VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 15338 Ngày 03/08/2021

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN
*
Số 10-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định là một trong ba đột phá chiến lược phải tiếp tục tập trung nguồn lực để thực hiện trong giai đoạn tới, nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, vì sự tiến bộ xã hội và phát triển bền vững của đất nước.

Sau 09 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 23/3/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Kết luận số 02-KL/TU, ngày 20/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2020; nguồn nhân lực của tỉnh có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Giai đoạn 2016 - 2020, quy mô, số lượng nguồn nhân lực tiếp tục phát triển, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng lao động khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ; tăng trưởng bình quân lực lượng lao động đạt 2,4%/năm. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tác phong làm việc của lực lượng lao động từng bước được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng lên, đạt 57% năm 2020. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, tiến bộ về trình độ, nhận thức, năng lực thực tiễn, tác phong, lề lối làm việc; tiếp cận cơ chế quản lý mới của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Tuy nhiên, những kết quả nêu trên chưa tạo được nhiều đột phá trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, còn 09/34 nội dung chưa đạt so với mục tiêu đề ra. Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn khoảng cách nhất định so với mặt bằng chung toàn quốc và các tỉnh trong khu vực, cơ cấu lao động còn lạc hậu. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều bất cập, hạn chế. Người trong độ tuổi lao động phần lớn cư trú ở các địa bàn vùng cao, biên giới, đặc biệt khó khăn; hoạt động chủ yếu ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chưa đáp ứng được yêu cầu cả về học vấn, kỹ năng, thể chất và tác phong làm việc. Thiếu nguồn nhân lực có chất lượng cao, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục và nghiên cứu khoa học...

Nguyên nhân của những hạn chế là do: Điện Biên là một tỉnh miền núi, kinh tế chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo cao, mặt bằng dân trí còn hạn chế, còn tồn tại tình trạng tảo hôn, di cư tự do, hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tình trạng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy diễn biến phức tạp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân cư chậm. Chưa có các cơ sở sản xuất lớn, các khu công nghiệp tập trung để thu hút sử dụng và tạo việc làm ổn định cho lao động của tỉnh. Nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề và y tế chưa đáp ứng được yêu cầu; kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh còn rất hạn hẹp so với nhu cầu; chưa có chính sách thu hút lao động thực sự hấp dẫn.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thật sự quan tâm, chưa nhận thức đúng mức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nguồn nhân lực; việc cụ thể hóa Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, Kết luận số 02-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện thống nhất, khoa học. Công tác định hướng, đào tạo nghề chưa gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong ba khâu đột phá chiến lược nhằm quyết tâm xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đây là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và toàn xã hội.

Phát triển nguồn nhân lực bao gồm cả trí lực và thể lực, với nền tảng là nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, quản lý và sử dụng nhân lực.

Phát triển nguồn nhân lực phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phải toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, có tầm nhìn dài hạn, có bước đi thích hợp; đảm bảo tính kế cận, tính hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển, định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Trọng tâm ưu tiên là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên có quy mô, cơ cấu hợp lý, tạo ra lực lượng lao động có chất lượng, tính chuyên nghiệp ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu lao động của các ngành kinh tế, trở thành lợi thế, động lực thúc đẩy

phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị bảo đảm sự liên tục, đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

3.1. Mục tiêu đến năm 2025

(1)- Duy trì tốc độ tăng trưởng dân số đạt mức 1,65%/năm, điều hòa mức sinh ở các khu vực cho phù hợp để đảm bảo chất lượng dân số, quy mô dân số đạt 668.030 người vào năm 2025. Lực lượng lao động đạt 387.544 người vào năm 2025, tăng 7,45% so với năm 2020.

(2)- Đẩy mạnh đô thị hóa, phấn đấu tỷ lệ lao động trong khu vực đô thị đạt 16,45%, tăng 1,84% so với năm 2020.

(3)- Tỷ lệ lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 62,5%, giảm 9,45% so với năm 2020; công nghiệp - xây dựng đạt 14,5%, tăng 4,32% so với năm 2020; dịch vụ - thương mại đạt 23%, tăng 5,13% so với năm 2020.

(4)- Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

(5)- Trên 75% trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 70% trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

(6)- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,89%; học sinh 6 - 10 tuổi học tiểu học đạt 99,84%; tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,4%.

(7)- Tỷ lệ huy động học sinh 11 - 14 tuổi học trung học cơ sở đạt 96,7%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,8%.

(8)- Tỷ lệ huy động học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 65%; học sinh 15 - 18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 70,2%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97%.

(9)- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên 100% có trình độ đại học (trong đó 40% trở lên có trình độ trên đại học); 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí quy hoạch.

(10)- Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 98% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 90% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

(11)- Mỗi năm đào tạo nghề cho 8.000 - 8.300 lao động; tạo việc làm mới cho 8.700 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm

việc trong nền kinh tế từ 65% - 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%.

(12)- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn dưới 15%; tuổi thọ trung bình đạt 72 tuổi.

(13)- Nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên 18 tuổi (người trưởng thành) trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 95% chỉ tiêu của quốc gia vào năm 2025 (nam cao trung bình 164,5 cm; nữ cao trung bình 153,5 cm).

3.2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030

(1)- Duy trì tốc độ tăng trưởng dân số đạt mức 1,53%/năm, điều hòa mức sinh ở các khu vực cho phù hợp để đảm bảo chất lượng dân số, quy mô dân số 72 vạn người vào năm 2030. Lực lượng lao động tăng 9,83% so với năm 2025.

(2)- Phấn đấu tỷ lệ lao động trong khu vực đô thị đạt trên 18%, tăng 1,55% so với năm 2025.

(3)- Tỷ lệ lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp hơn 58%, giảm tối thiểu 4,5% so với năm 2025; công nghiệp - xây dựng đạt trên 16%, tăng 1,5% so với năm 2025; dịch vụ - thương mại tối thiểu 26%, tăng 3% trở lên so với năm 2025.

(4)- Trên 85% trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 85% trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

(5)- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt trên 99,9%; học sinh 6 -10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 99,5%.

(6)- Tỷ lệ huy động học sinh 11 - 14 tuổi học THCS đạt trên 97,6%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99,9%.

(7)- Tỷ lệ huy động học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt từ 70% trở lên; học sinh 15 - 18 tuổi học THPT và tương đương đạt khoảng 76%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 97%.

(8)- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương tương trở lên đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và có từ 50% trình độ trên đại học; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ trung cấp chuyên môn trở lên; 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

(9)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 45%.

(10)- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn dưới 10,5%; tuổi thọ trung bình đạt 73 tuổi.

(11)- Cải thiện tầm vóc thân thể thanh niên đến năm 18 tuổi tiệm cận chỉ số trung bình quốc gia (nam cao trung bình 166 cm; nữ cao trung bình 155 cm).

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu y tế quốc gia, dân số và kế hoạch hóa gia đình

Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng dự phòng tích cực và chủ động, lấy phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu làm mục tiêu phấn đấu; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin, truyền thông, thực hiện các chính sách, các nội dung giáo dục về sức khỏe sinh sản và dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 (giai đoạn II).

2. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác dự báo về quy mô, cơ cấu, chất lượng về lao động đáp ứng nhu cầu và mục tiêu phát triển. Ưu tiên đầu tư hạ tầng giáo dục, cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, mở rộng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường bán trú. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ để toàn bộ người dân trên địa bàn có điều kiện, cơ hội được học tập.

Nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Thực hiện hiệu quả chương trình đổi mới giáo dục phổ thông; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, ưu tiên phát triển trường chuyên, hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú. Chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, tạo sự liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà nước với các cơ sở đào tạo.

3. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ đồng bào vùng dân tộc khó khăn; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng phát huy cao độ quyền tự chủ và sự tham gia của Nhân dân. Ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng và ý thức tổ chức kỷ luật của người lao động, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực

Chú trọng nâng cao trình độ, kỹ năng, tác phong làm việc cho lao động trong các thành phần kinh tế gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; thực hiện cơ cấu hợp lý tỷ lệ lao động trong các lĩnh vực, tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn theo chức danh, theo ngạch công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích cá nhân tự học tập nâng cao trình độ.

Đổi mới đồng bộ công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; ưu tiên tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo chính quy, đáp ứng các điều kiện về tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định trong quá trình tuyển dụng, bổ nhiệm.

6. Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nâng cao chất lượng dân số và thể trạng nguồn nhân lực

Tăng cường huy động nguồn lực ngân sách kết hợp với xã hội hóa đầu tư hạ tầng thể thao ở các khu dân cư, các trường học để Nhân dân có điều kiện tham gia các hoạt động thể thao phù hợp. Đẩy mạnh thực hiện phong trào, các cuộc vận động thể dục, thể thao ở cơ sở. Chú trọng giáo dục sức khỏe, bảo đảm dinh dưỡng học đường kết hợp với tăng cường giáo dục thể chất. Cải thiện điều kiện, môi trường lao động trên địa bàn; duy trì và mở rộng việc kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động.

III- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, người lao động về ý nghĩa và vai trò phát triển nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

Các cấp, các ngành làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu phát triển nguồn nhân lực gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý nguồn nhân lực.

2. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, thu hút, đãi

ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh; các chính sách về công tác tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng cơ chế hợp tác giữa cơ sở đào tạo, hỗ trợ của nhà nước và doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Tăng cường huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phát triển nguồn nhân lực

Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, lồng ghép vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế công lập và thể thao. Quan tâm hỗ trợ ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; đảm bảo kinh phí cho thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn bó, công tác lâu dài tại tỉnh.

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, tăng cường nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu dân cư, cơ cấu lao động gắn với nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện phát triển con người trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, giữa chính quyền và doanh nghiệp; có sự tham gia tích cực của người dân trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Tăng cường mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế trên lĩnh vực phát triển nhân lực; cập nhật, bổ sung các chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tiếp cận với các tiêu chuẩn chung của quốc tế, phù hợp với thực tế của tỉnh; quan tâm, đào tạo ngoại ngữ, chú trọng khâu thực hành. Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước trong khu vực.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ việc sơ kết, tổng kết tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị

quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để cụ thể hoá bằng nghị quyết, chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện việc sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện; tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, phổ biến Nghị quyết, chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết này.

6. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này; Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

Mùa A Sơn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1.